

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 -2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Trần Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Đinh Quang H**, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Số nhà 101, đường Ng, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

- Bị đơn: **Chị Bùi Thị H**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Tổ 23, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Đinh Quang H trình bày: Anh và chị Bùi Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 22/4/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã (nay là thành phố) T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên cho đến những năm gần đây giữa anh và chị H phát sinh mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không còn tôn trọng và luôn xúc phạm danh dự nhau, mặc dù hai bên cũng đã cố gắng khắc phục, hai gia đình cũng đã can ngăn hòa giải nhưng vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn mà ngược lại mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên căng thẳng nên vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến tháng 9/2019 anh đã có đơn xin ly hôn chị H gửi Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp. Qua hòa giải, động viên phân tích nên anh đã rút đơn về để vợ chồng có thời gian khắc phục mâu thuẫn nhưng cũng không có kết quả gì. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung, con riêng : Anh và chị Bùi Thị H có 02 con chung là cháu Đinh Quang H, sinh ngày 30/11/1998 và cháu Đinh Bùi H, sinh ngày 23/10/2005. Hiện nay Đinh Quang H, sinh ngày 30/11/1998 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết còn cháu Đinh Bùi H, sinh ngày 23/10/2005 hiện nay chị Bùi Thị H đang chăm sóc nuôi dưỡng, nay vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Đinh Bùi H cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đinh Bùi H cho chị H mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho chị Bùi Thị H nhưng chị H không có văn bản trả lời, không có bản tự khai và cũng không đến Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Quang H xin ly hôn chị Bùi Thị H.

- **Về nuôi con:** Giao cháu Đinh Bùi H, sinh ngày 23/10/2005 cho chị Bùi Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Đinh Quang H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Bùi Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Đinh Bùi H đủ 18 tuổi.

- **Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** Anh Đinh Quang H không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí:** Anh Đinh Quang H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Đinh Quang H có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Bùi Thị H ở địa chỉ: Tổ 23, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Quang H cung cấp chị Bùi Thị H có địa chỉ tại tổ 23, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo để đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Bị đơn cũng không thể hiện ý kiến, quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 10/8/2020 chị Bùi Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 26/8/2020 chị Bùi Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Quang H và chị Bùi Thị H kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 22/4/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã (nay là thành phố) T. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Quang H và chị Bùi Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã cố gắng khắc phục, hai gia đình cũng đã can ngăn hòa giải nhưng vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn mà ngược lại mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên căng thẳng và vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến tháng 9/2019 anh H đã có đơn xin ly hôn chị H gửi Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp. Qua hòa giải, động viên phân tích anh H đã rút đơn về để vợ chồng có thêm thời gian khắc phục mâu thuẫn nhưng cũng không có kết quả. Từ căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn giữa anh H, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Quang H là phù hợp với pháp luật.

[4] Về nuôi con chung: Anh Đinh Quang H và chị Bùi Thị H có 02 con chung cháu Đinh Quang H, sinh ngày 30/11/1998 và cháu Đinh Bùi H, sinh ngày 23/10/2005. Hiện nay cháu Đinh Quang H, sinh ngày 30/11/1998 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết còn cháu Đinh Bùi H, sinh ngày 23/10/2005 hiện nay chị Bùi Thị H đang chăm sóc nuôi dưỡng nay vợ chồng ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết tiếp tục giao cháu H cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Qua biên bản ghi ý kiến của cháu Đinh Bùi H thì cháu không

muốn bố mẹ ly hôn và trường hợp bố mẹ cháu vẫn cương quyết ly hôn nhau thì cháu chưa xác định được là muốn ở với ai. Xét thực tế hiện nay cháu H đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn do vậy cần giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu giao con của anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H trình bày có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đình Bùi H mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Việc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện cần ghi nhận sự tự nguyện của anh H.

[5] Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Anh Đình Quang H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đình Quang H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đình Quang H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Bùi Thị H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đình Quang H được ly hôn chị Bùi Thị H.

2/ Về nuôi con: Giao cháu Đình Bùi H, sinh ngày 23/10/2005 cho chị Bùi Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành. Anh Đình Quang H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đình Quang H, anh Đình Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Bùi Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Đình Bùi H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy

định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Quang H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001535 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Đinh Quang H còn phải nộp 300.000 đồng

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Vũ Ngọc Tú**